

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 342/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Th

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Th; Ông Lê Văn H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thanh H
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/7/2023, tại Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 466/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1988.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1987.

Đều HKTT: Thôn A Đ, xã Th A, huyện B V, thành phố Hà Nội.

(Chị Th có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:* Tôi kết hôn hợp pháp với anh Nguyễn Quang H trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/02/2011 tại UBND xã Th A, huyện B V, Hà Nội. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà anh H tại thôn A Đ, xã Th A, huyện B V, Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh H thường xuyên đi làm xa nhà nhưng không chu cấp tiền về nhà để lo cho vợ con, mỗi khi về thời gian ngắn nhưng cũng không quan tâm tới vợ con. Tôi góp ý với anh H nhưng anh H thờ ơ không phản bác lại cũng không giải thích gì. Thời gian đầu tôi còn dấu diếm người thân, gia đình nhưng sau đó tôi có chia sẻ với bố mẹ anh H và các chị gái anh H, khi mọi người góp ý anh H thì anh H cũng không phải lời, sau đó thì không nghe điện thoại. Sự việc kéo dài khiến tình cảm vợ chồng dần nứt. Khoảng tháng 8/2022, anh H về nhà sống khoảng 20 ngày, thời gian đó, anh H không chủ động nói chuyện với tôi nhưng tôi nghe người nhà nói anh H bị bệnh cần điều trị. Tôi quan tâm hỏi thăm sức khỏe của anh H thì anh nói anh bị u vòm họng và u sơ gan cấp độ 3. Tôi đã đề nghị được đưa anh H đi thăm khám nhưng anh H từ chối sự quan tâm của tôi. Ở nhà được khoảng 20 ngày thì anh H lại đi làm xa nhưng không có sự bàn bạc gì về cuộc sống với tôi. Tháng 9/2022, trong một lần anh H về nhà, tôi nhận thấy giữa vợ chồng không còn sự gắn kết tình cảm nên đề cập đến việc ly hôn thì anh H nói đồng ý và ký vào đơn để tôi nộp cho Tòa án. Khi tôi nộp đơn thì anh H tiếp tục đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà một hoặc hai ngày rồi lại đi, trong thời gian chờ đợi Tòa án giải quyết, anh H tỏ thái độ không về tham gia tố tụng nên tôi và các con đã thuê nhà ra ngoài sinh sống. Một vài lần anh H về nhà có bảo tôi dọn về sống cùng ông bà chứ không có giải pháp gì khắc phục dần nứt tình cảm giữa hai vợ chồng. Tôi nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh H. Anh H không tham gia tố tụng tại Tòa án thì đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H.

+ Về con chung: Tôi và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Thúy B, sinh ngày 26/5/2015. Hiện đều do tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Hiện nay tôi làm việc tại Trung tâm phục hồi chức năng người tâm thần số 1 Hà Nội, thu nhập bình quân theo lương hàng tháng là 8.000.000đ/tháng đủ điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng các con.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và H giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Quang H đều không tham gia tố tụng.*

Tại biên bản xác minh, người thân anh Nguyễn Quang H và chính quyền địa phương xã Th A cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1987. HKTT: Thôn Đông, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội kết hôn hợp pháp với Nguyễn Thị Thu Th là người Hà Nam. Sau kết hôn chị Th, anh H chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở thôn A Đ, xã Th A. Trong thời gian chung sống anh H thường đi làm ăn xa nhà nên giữa vợ chồng không có sự thấu hiểu, quan tâm, chia sẻ. Chị Th đã thuê nhà ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Về con chung: Anh H và chị Th có hai con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Thúy B, sinh ngày 26/5/2015 hiện đều do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung giữa anh H và chị Th địa phương và gia đình không nắm được anh chị có những gì. Tại địa phương anh chị không tranh chấp với nhau và không tranh chấp với ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V đã tiến hành H giải cho các bên đương sự nhưng không thực hiện được do anh H không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu Th vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, con chung; Tài sản chung, công sức, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn anh Nguyễn Quang H. Về con chung: đề nghị HĐXX giao cả hai con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Thúy B, sinh ngày 26/5/2015 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th đều không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa hôm nay chị Th thay đổi và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con số tiền 1.000.000/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu bổ sung của chị Th trong giai đoạn xét xử là chưa phù hợp, mặt khác anh H vắng mặt và không có lời khai, chưa xác định được thu nhập của anh H, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu này. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: chưa xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th và bị đơn anh Nguyễn Quang H đều cư trú tại huyện B V nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B V. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh Nguyễn Quang H không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Quang H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký tại UBND Th A, huyện B V, Hà Nội ngày 11/02/2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại thôn A Đ, xã Th A, huyện B V. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thiếu sự quan tâm, thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau khiến tình cảm dần nứt không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th xin ly hôn, anh H không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến và không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ với nhau, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị Th và anh H có hai con chung là có hai con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Thúy B, sinh ngày 26/5/2015. Lời khai của cháu Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Thị B đều có nguyện vọng sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Tại phiên tòa chị Th trình bày giữ nguyên nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung chưa thành niên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Th. Giao chị Th nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, xét yêu cầu của chị Th về yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai ban đầu và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Th đều không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị Th thay đổi và lại yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Xét thấy, mặc dù yêu cầu này vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, tuy nhiên đây là quyền lợi của các con chưa thành

niên, quyền nhân thân của các con, quyền này phải được xem xét vì là nhu cầu thiết yếu, cấp thiết gắn liền quan hệ hôn nhân, thể hiện sự gắn trách nhiệm của những người làm cha mẹ đối với con chưa thành niên, do vậy yêu cầu này của chị Th được chấp nhận. Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Quang H vắng mặt, không nêu ý kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện yêu cầu chia tài sản chung, công sức, giải quyết nợ chung sau ly hôn.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Quang H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th với anh Nguyễn Quang H. Cho chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Thúy B, sinh ngày 26/5/2015.

Giao chị Nguyễn Thị Thu Th nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Thúy B, sinh ngày 26/5/2015 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Thúy B tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại biên lai số: 0060552 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện B V, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Quang H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Th A.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Th

